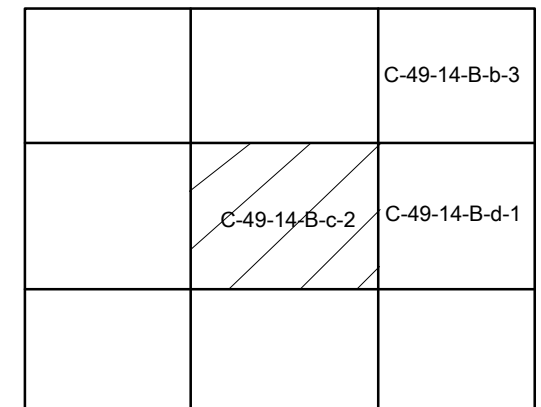
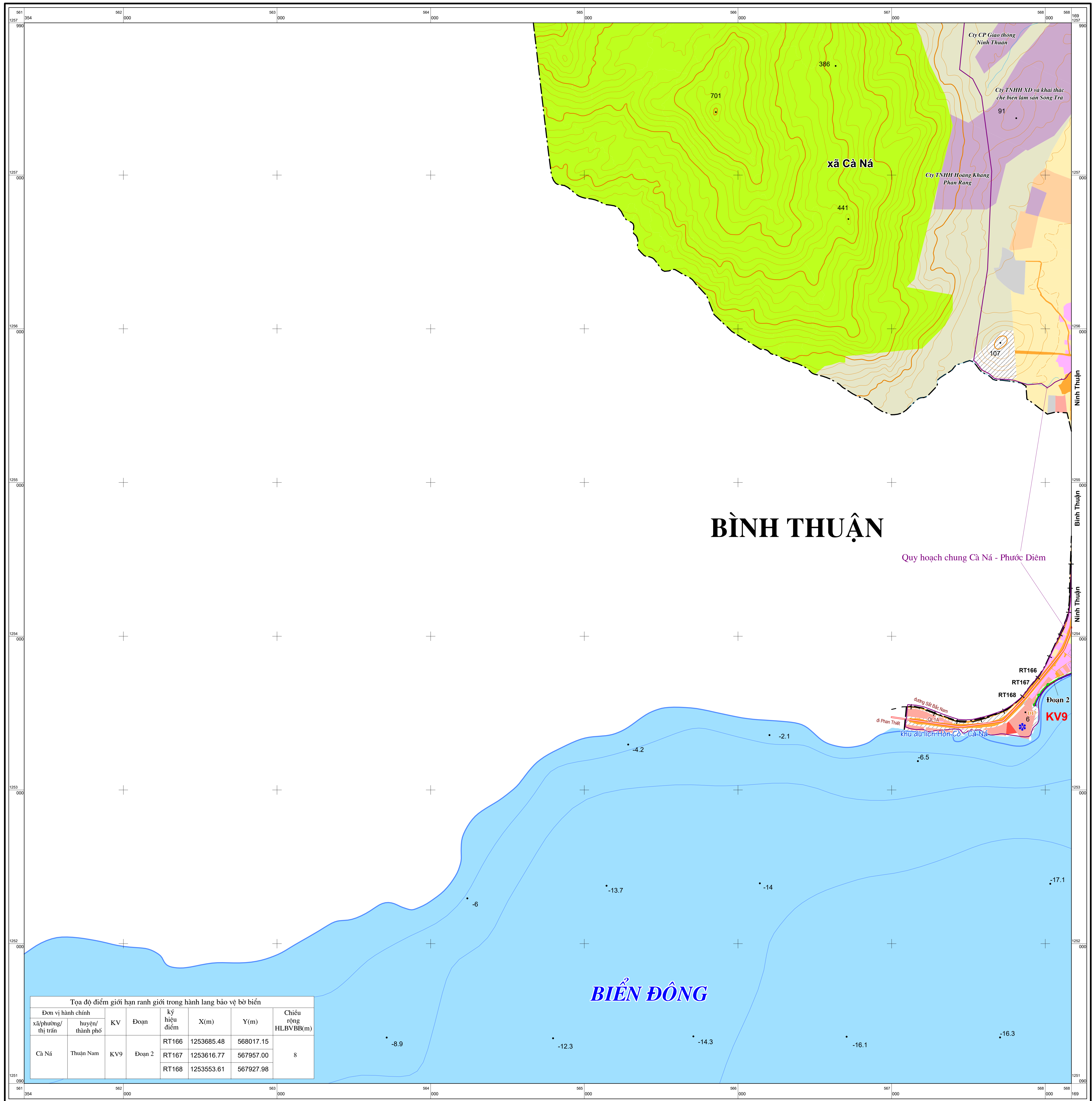


BẢN ĐỒ THỂ HIỆN RANH GIỚI HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN TỈNH NINH THUẬN KHU VỰC 9, XÃ CÀ NÁ

C-49-14-B-c-2



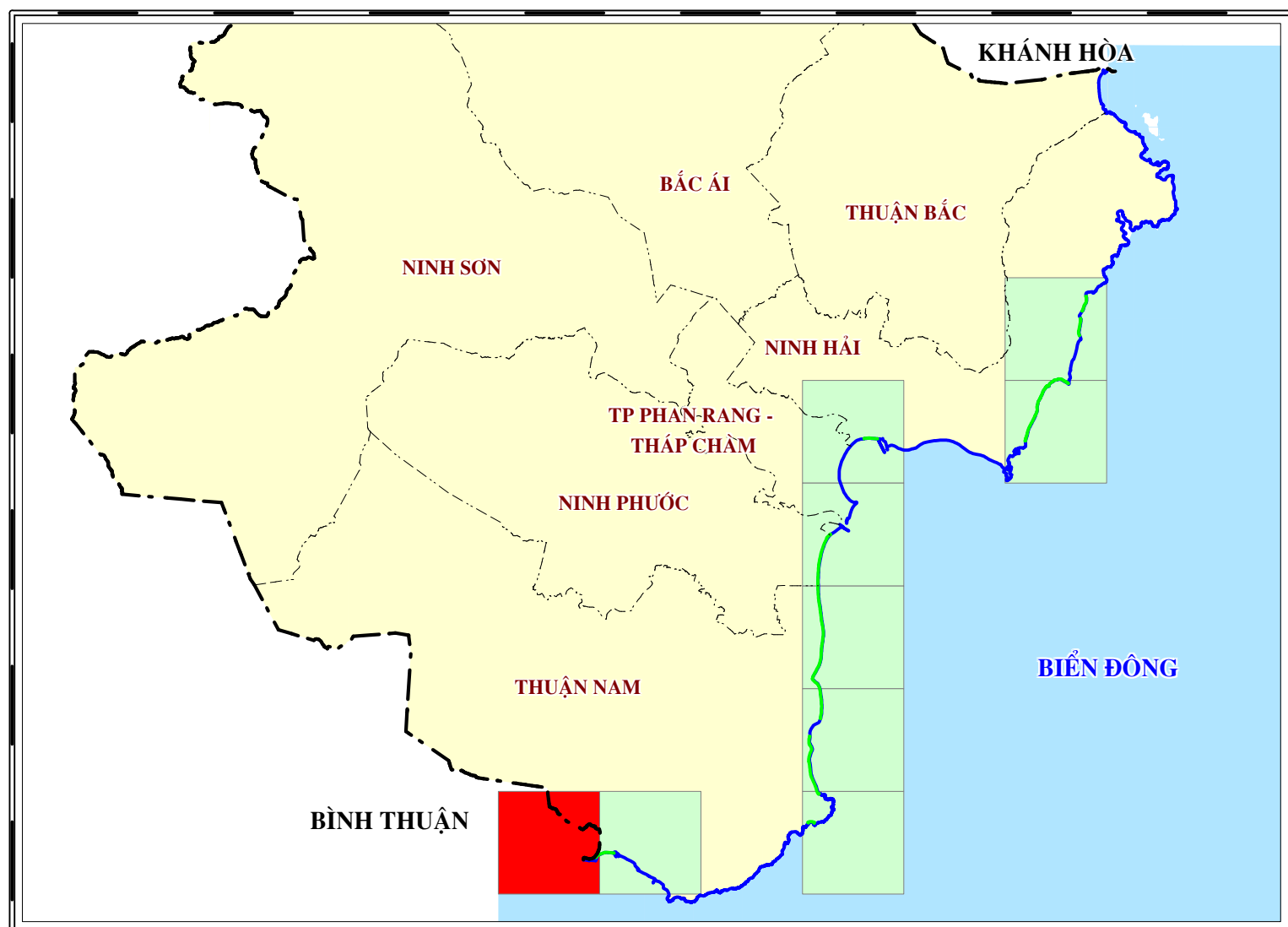
NINH THUẬN- THUẬN NAM



Tọa độ điểm giới hạn ranh giới trong hành lang bảo vệ bờ biển

| Đơn vị hành chính | KV | Đoạn | Ký hiệu điểm | X(m) | Y(m) | Chiều rộng HLBVB(m) | |
|-------------------|-----------|------|--------------|-------|------------|---------------------|---|
| Xã Cà Ná | Thuận Nam | KV9 | Đoạn 2 | RT166 | 1253685.48 | 568017.15 | 8 |
| | | | | RT167 | 1253616.77 | 567957.00 | |
| | | | | RT168 | 1253553.61 | 567927.98 | |

VỊ TRÍ PHẠM VI DỰ ÁN TRONG TỈNH NINH THUẬN



- Trụ sở UBND tỉnh
 - Trụ sở UBND huyện, thành phố
 - Trụ sở UBND xã, thị trấn
 - Cảng
 - Ga
 - Khu du lịch
 - Trạm biên phòng, đồn biên phòng
 - Chùa, đình, cơ sở tôn giáo
 - Nhà thờ
 - Trường đại
 - Trường học
 - Nhà máy
 - Sân vận động
 - Công an
 - Bệnh viện
 - Nghĩa trang
 - Khu khai thác
 - Lăng
 - Điện gió
 - Khu dân cư
 - Khu bảo tồn rùa biển
 - Ranh giới hành chính cấp tỉnh
 - Ranh giới hành chính cấp huyện
 - Ranh giới hành chính cấp xã
 - Đường quốc lộ
- Đường tỉnh lộ, huyện lộ
 - Đường sắt
 - Đê, kè
 - Đường bờ
 - Đường bình độ và giá trị độ cao (m)
 - Đường dâng sâu và giá trị độ sâu (m)
 - Đất giao thông
 - Hồ, sông, suối
 - Rừng phòng hộ
 - Rừng đặc dụng
 - Rừng sản xuất
 - Đất nghĩa địa
 - Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm gốm
 - Đất ở
 - Đất trồng lúa
 - Đất trồng cây lâu năm
 - Đất trồng cây hàng năm
 - Đất nông nghiệp khác
 - Đất an ninh, quốc phòng
 - Đất chuyên dùng khác
 - Đất chưa sử dụng
 - Đất đồi núi chưa sử dụng
 - Đất làm muối
 - Bãi bồi
- GHI CHÚ LỚP CHUYÊN ĐỀ**
 - Điểm giới hạn ranh giới ngoài hành lang bảo vệ bờ biển
 - Điểm giới hạn ranh giới trong hành lang bảo vệ bờ biển
 - Tên khu vực thiết lập hành lang
 - Đường triều cao(ranh ngoài HLBV bờ biển)
 - Đường triều thấp(ranh trong)
 - Ranh bảo vệ đê
 - Ranh hệ sinh thái
 - Ranh tiếp cận người dân
 - Phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển
 - GHI CHÚ KHU BẢO TỒN BIỂN VƯỜN QUỐC GIA NÚI CHÚA**
 - Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt biển
 - Phân khu phát triển
 - Phân khu phục hồi sinh thái biển
 - Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt
 - Phân khu phục hồi sinh thái
 - Phân khu Dịch vụ - hành chính
 - Vùng đệm
 - RANH QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN**
 - Ranh phân khu
 - Ranh các dự án

TỶ LỆ 1 : 10.000

1 cm trên bản đồ bằng 100 m ngoài thực địa



Ngày.....tháng.....năm 2022
**TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA
TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG BIỂN
KHU VỰC PHÍA NAM
GIÁM ĐỐC**

Bản đồ được thành lập theo các tài liệu sau:
- Bản đồ hiện trạng tài nguyên môi trường vùng bờ;
- Bản đồ Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm tỉnh Ninh Thuận;
- Bản đồ Danh mục các khu vực phải thiết lập HLBVB tỉnh Ninh Thuận;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉnh Ninh Thuận năm 2020;
- Bản đồ địa hình trên đất liền tỷ lệ 1:10.000;
- Bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:50.000;
- Bản đồ các dự án ven biển;
- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2022;
- Bản đồ ghép tổng thể Ninh Thuận;
- Hệ tọa độ quốc gia VN 2000, múi giờ 3°, kinh tuyến trục 108°15'.

Ngày.....tháng.....năm 2022
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH NINH THUẬN
GIÁM ĐỐC**